

CÔNG TY TNHH ADTIREX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ADTIREX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110849678

3. Ngày thành lập: 30/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

16C ngõ 179 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0819636999

Fax:

Email: adtirex.media@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310(Chính)
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Loại trừ: Hoạt động điều tra	7320
3.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ: hoạt động của các phóng viên nhiếp ảnh	7420
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức, xúc tiến, quản lý các sự kiện; Cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức sự kiện.	8230
5.	In ấn	1811
6.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ: phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh.	5911
7.	Hoạt động hậu kỳ	5912
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
10.	Hoạt động phát thanh	6010
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Sao chép bản ghi các loại	1820
13.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
14.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
18.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
21.	Cho thuê xe có động cơ Loại trừ: dịch vụ nhà nước cấm	7710
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Dịch vụ đóng gói	8292
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn mỹ phẩm	4649
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ mỹ phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)	8299
32.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ: những hàng nhà nước cấm	4690
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
34.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
39.	Hoạt động viễn thông khác (trừ bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp)	6190
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán đồ gia dụng, đồ nhựa, nôi, chảo,...	4759
42.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Loại trừ: hoạt động đấu giá tài sản.	8220
43.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Loại trừ: dịch vụ cắt xén báo chí	8560
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng; Hoạt động đấu giá qua internet và đấu giá khác không ở cửa hàng)	4773
49.	Cổng thông tin Loại trừ: súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí	6312
50.	Xuất bản phần mềm	5820
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
52.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	4789
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HUỖNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/06/1996 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096035457

Ngày cấp: 04/01/2024

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: thôn 7, Phường Quảng Phú, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 16C ngõ 179 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VIỆT HUỲNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/06/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096035457

Ngày cấp: 04/01/2024

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *thôn 7, Phường Quảng Phú, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: 16C ngõ 179 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội